

IN THE COURT OF COMMON PLEAS OF _____ COUNTY
TẠI TÒA ÁN XÉT XỬ RỘNG QUYỀN QUẬN _____

PLAINTIFF / NGUYÊN ĐƠN

CASE NO. / HỒ SƠ SỐ _____

VS.

DEFENDANT / BỊ ĐƠN

PROTECTION FROM ABUSE /
BẢO VỆ CHỐNG NGƯỢC ĐAI

PETITION FOR PROTECTION OF VICTIMS
OF

- ☐ SEXUAL VIOLENCE
☐ SEXUAL VIOLENCE AGAINST A
MINOR CHILD
☐ INTIMIDATION

ĐƠN XIN BẢO VỆ NẠN NHÂN KHỎI

- ☐ BẠO HÀNH TÌNH DỤC
☐ BẠO HÀNH TÌNH DỤC VỚI TRẺ VỊ
THÀNH NIÊN
☐ HẮM DỌA

1. Plaintiff:

First Middle Last Name

Plaintiff's Address: _____

☐ Plaintiff's address is confidential pursuant
to 42 Pa.C.S. § 62A11.

Plaintiff's Date of Birth: _____

I am filing this petition on behalf of ☐ myself
or ☐ another person.

If you checked "myself," please answer all
questions referring to yourself as "Plaintiff." If
you checked "another person," please answer
all questions referring to that person as
"Plaintiff," and provide your name and address
below.

1. Nguyên đơn:

Tên Tên đệm Họ

Địa chỉ của Nguyên đơn: _____

☐ Địa chỉ của Nguyên đơn được bảo mật
theo 42 Pa.C.S. § 62A11.

Ngày sinh của Nguyên đơn: _____

Tôi nộp đơn xin này cho ☐ bản thân tôi hoặc
☐ một người khác.

Nếu quý vị đánh dấu chọn "bản thân tôi," vui
lòng trả lời tất cả các câu hỏi đề cập đến quý
vị với vai trò "Nguyên đơn." Nếu quý vị đánh
dấu chọn "một người khác," vui lòng trả lời tất
cả các câu hỏi đề cập đến người đó với vai trò
"Nguyên đơn," và cung cấp tên và địa chỉ của
quý vị bên dưới.

Name: _____

Tên: _____

Address: _____

Địa chỉ: _____

If you checked “another person,” indicate your relationship to the plaintiff:

Nếu quý vị đánh dấu chọn “một người khác,” cho biết quan hệ của quý vị với nguyên đơn:

2. Defendant:

2. Bị đơn:

First Middle Last Name

Tên Tên đệm Họ

Defendant's Address:

Địa chỉ của Bị đơn:

DEFENDANT IDENTIFIERS			
DOB		HEIGHT	
SEX		WEIGHT	
RACE		EYES	
HAIR			
SSN			
DRIVERS LICENSE #			
EXP DATE		STATE	

THÔNG TIN NHẬN DẠNG CỦA BỊ ĐƠN			
NGÀY SINH		CHIỀU CAO	
GIỚI TÍNH		CÂN NẶNG	
CHUNG TỘC		MẮT	
TÓC			
SSN			
SỐ BẰNG LÁI			
NGÀY HẾT HẠN		TIỂU BANG	

3. Name(s) of other designated person(s) under 42 Pa.C.S. § 62A07(b)(1):

3. (Các) tên của (những) người được chỉ định khác theo 42 Pa.C.S. § 62A07(b)(1):

4. Is there a relationship between Plaintiff and Defendant? _____. If yes, what is the relationship?

4. Có quan hệ giữa Nguyên đơn và Bị đơn không? _____. Nếu có, quan hệ như thế nào?

5. Have Plaintiff and Defendant been involved in any other legal proceedings? If so, state when and where the case was filed and the court docket number, if known:

6. Has Defendant been involved in any criminal proceedings?

If you answered Yes, is Defendant currently on probation or parole?

7. (a) The facts of the most recent incident of sexual violence are as follows:

Approximate Date:

Approximate Time:

Place:

Describe in detail what happened, including any physical or sexual abuse, threats, injury, incidents of stalking, medical treatment sought, and/or calls to law enforcement (attach additional sheets of paper if necessary):

5. Nguyên đơn và Bị đơn có tham gia bất kỳ tiến trình pháp lý nào khác không? Nếu có, cho biết thời gian và nơi nộp vụ kiện đó và số ghi án của tòa, nếu đã biết:

6. Bị đơn đã tham gia bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào chưa?

Nếu quý vị trả lời Có, hiện Bị đơn có bị quản chế hay được ân xá không?

7. (a) Dữ kiện của vụ việc bạo hành tình dục gần nhất là như sau:

Ngày Ước chừng:

Thời gian Ước chừng:

Địa điểm:

Mô tả chi tiết những gì đã xảy ra, bao gồm bất kỳ sự hành hung hay ngược đãi về tình dục, đe dọa, thương tích, vụ việc đi lên theo, tìm kiếm điều trị y tế, và/hoặc gọi cho cơ quan công lực (đính kèm thêm giấy nếu cần thiết):

(b) The facts of the most recent incident of intimidation are as follows:

Approximate Date:

Approximate Time:

Place:

Describe in detail what happened, including medical treatment sought, and/or calls to law enforcement (attach additional sheets of paper if necessary):

8. If Defendant has committed prior acts of sexual violence or intimidation against Plaintiff, describe these prior incidents, and indicate approximately when such acts occurred (attach additional sheets of paper if necessary):

9. Identify the sheriff, police department, or other law enforcement agency in the area in which Plaintiff lives that should be provided with a copy of the protection order:

(b) Dữ kiện của vụ việc hăm dọa gần nhất là như sau:

Ngày Ước chừng:

Thời gian Ước chừng:

Địa điểm:

Mô tả chi tiết những gì đã xảy ra, bao gồm tìm kiếm điều trị y tế, và/hoặc gọi cho cơ quan công lực (đính kèm thêm giấy nếu cần thiết):

8. Nếu Bị đơn đã có các hành vi bạo hành tình dục hoặc hăm dọa trước đó với Nguyên đơn, mô tả các vụ việc trước đó, và cho biết thời gian ước chừng hành vi đó xảy ra (đính kèm thêm giấy nếu cần thiết):

9. Nêu tên cảnh sát quận, đồn cảnh sát, hoặc cơ quan công lực khác trong khu vực Nguyên đơn sống mà phải được cung cấp một bản sao của án lệnh bảo vệ:

10. Is Plaintiff in immediate and present danger from Defendant? If so, please describe:

10. Bị đơn có nguy cơ gặp nguy hiểm trực tiếp và hiện tại từ Nguyên đơn không? Nếu có, vui lòng mô tả:

FOR THE REASONS SET FORTH ABOVE, I REQUEST THAT THE COURT ENTER A TEMPORARY ORDER AND, AFTER A HEARING, A FINAL ORDER THAT WOULD INCLUDE ALL OF THE FOLLOWING RELIEF (CHECK ALL FORMS OF RELIEF REQUESTED):

☐ A. Restrain Defendant from having any contact with the victim, including, but not limited to, entering the victim's residence, place of employment, business, or school.

☐ B. Prohibit indirect contact through third parties.

☐ C. Prohibit direct or indirect contact with other designated persons.

☐ D. Order Defendant to pay the fees of this action.

☐ E. Order the following additional relief, not listed above:

VÌ NHỮNG LÝ DO NÊU TRÊN, TÔI YÊU CẦU TÒA TIẾP NHẬN MỘT ÁN LỆNH TẠM THỜI, VÀ, SAU PHIÊN ĐIỀU TRẦN, MỘT ÁN LỆNH CHÍNH THỨC MÀ SẼ BAO GỒM TẤT CẢ CÁC BIỆN PHÁP TRỢ GIÚP SAU ĐÂY (ĐÁNH DẤU CHỌN TẤT CẢ CÁC HÌNH THỨC TRỢ GIÚP ĐƯỢC YÊU CẦU):

☐ A. Hạn chế Bị đơn có bất kỳ hình thức liên lạc nào với nạn nhân bao gồm, nhưng không giới hạn ở, đến nơi cư trú, nơi làm việc, kinh doanh, hoặc trường học của nạn nhân.

☐ B. Cấm liên lạc gián tiếp qua các bên thứ ba.

☐ C. Cấm liên lạc trực tiếp hoặc gián tiếp với những người được chỉ định khác.

☐ D. Ra lệnh cho Bị đơn trả lệ phí cho biện pháp này.

☐ E. Ra lệnh biện pháp trợ giúp bổ sung sau đây, chưa được nêu ở trên:

☐ F. Grant such other relief as the court deems appropriate, including, but not limited to, issuing an order under 42 Pa.C.S. § 62A11(b) related to the non-disclosure of the victim's address, telephone number, whereabouts or other demographic information.

☐ G. Order the police, sheriff or other law enforcement agency to serve the Defendant with a copy of this petition, any order issued, and the order for the hearing. Plaintiff will inform the designated authority of any addresses, other than Defendant's residence, where Defendant can be served.

VERIFICATION

I verify that the statements made in this petition are true and correct to the best of my knowledge. I understand that false statements herein are made subject to the penalties of 18 Pa.C.S. § 4904, relating to unsworn falsification to authorities.

Signature / Chữ ký

Date / Ngày

☐ F. Chấp thuận biện pháp trợ giúp khác mà tòa thấy thích hợp, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, ban hành án lệnh theo 42 Pa.C.S. § 62A11(b) liên quan đến việc không tiết lộ địa chỉ, số điện thoại, nơi ở hoặc thông tin nhân khẩu khác của nạn nhân.

☐ G. Ra lệnh cho cảnh sát, cảnh sát quận hoặc cơ quan công lực khác tổng đạt cho Bị đơn bản sao của đơn xin này, bất kỳ án lệnh được ban hành nào, và án lệnh về phiên điều trần. Nguyên đơn sẽ thông báo cho cơ quan thẩm quyền được chỉ định về bất kỳ địa chỉ, nơi cư trú khác của Bị đơn, nơi Bị đơn có thể được tổng đạt.

XÁC NHẬN

Tôi xác nhận rằng lời khai trong đơn xin này là đúng sự thật và chính xác trong phạm vi hiểu biết của tôi. Tôi hiểu rằng lời khai không đúng sự thật ở đây phải chịu các hình phạt của 18 Pa.C.S. § 4904, liên quan đến việc làm sai lệch lời khai không tuyên thệ với nhà chức trách.